TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 632/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1991

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình L và bà Đặng Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/02/2014 cho bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Đình L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Đặng Đức Anh, sinh ngày 14/9/2015 và Nguyễn Đặng Như Quỳnh, sinh ngày 29/02/2020 cho bà Đặng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Đình L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/con (6.000.000 đồng/tháng/2con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu vào ngày 15/4/2025.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Các đương khai không có.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Đặng Thị L chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Đình L chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Luân phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Lương tự nguyện chịu thay cho ông Luân và được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Lương đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 80447 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Đình L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung